

Bản án số: 191/2024/HSPT

Ngày: 07-11-2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Bằng

*Các Thẩm phán:* 1. Ông Y Phi Kbuôr

2. Bà Nguyễn Thị Hạnh Vân.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Hồng Yến – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Ông Trần Quyết Chiến- Kiểm sát viên.

Mở phiên tòa ngày 07 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 205/2024/HSPT ngày 07/10/2024, đối với bị cáo Phan Đăng Phi, do có kháng cáo của bị cáo, đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2024/HS-ST ngày 27 tháng 8 năm 2024, của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk.

**Bị cáo kháng cáo:** Họ và tên: **Phan Đăng P**, sinh năm:1993, tại tỉnh H; Nơi cư trú: Thôn 7, xã T, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Đăng C và bà Nguyễn Thị T. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Có 01 tiền sự: Ngày 12/4/2024, bị Công an xã L, huyện K, tỉnh Khánh Hòa xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng, về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”, tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01; Bị cáo chưa chấp hành.

Nhân thân: Tại bản án số 11/2011/HSST ngày 28/12/2011, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh, xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Tại bản án số 15/2013/HSST ngày 13/8/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh, xử phạt 06 tháng tù, về tội: Trộm cắp tài sản, và 06 tháng tù, về tội: Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. 02 bản án trên đã chấp hành xong và đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/4/2024 đến nay, hiện đang tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án, còn có các bị cáo Phan Quốc N nhưng không kháng cáo và không bị kháng nghị và không triệu tập đến phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 14/4/2024, Phan Quốc N đi đến thôn 02, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 61G1-18766 (xe của bà Võ Thị L) dựng ngoài đường, phía trước nhà bà L, đang cắm sắn chìa khóa xe. N quan sát xung quanh không có người trông coi, nên N nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô. N đi lại ngồi lên xe, bật chìa khóa, đề xe nổ máy rồi điều khiển xe đi về hướng TP. B, tỉnh Đắk Lắk. Sau đó, Nhật điều khiển xe trộm cắp được đến thôn Chà L, xã Liên S, huyện K, tỉnh Khánh Hòa gặp bạn của N là Phan Đăng P. Khi gặp P, N nói với P: *“Có chiếc xe này lấy trộm ở tỉnh xa, bạn có mua không?”* Phi hỏi Nhật: *“Giá bao nhiêu?”* thì N nói là: *“Bạn lấy thì mình để rẻ lại cho, giá 2.000.000 đồng”*. Mặc dù biết chiếc xe mô tô biển kiểm soát 61G1-187.66 do Phan Quốc N trộm cắp được mà có, P vẫn đồng ý mua. P nói N đứng đợi ở nhà P, rồi Phi điều khiển xe mô tô do N trộm cắp được đến nhà ông Lê Hà T (sinh năm 1983) ở thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Khánh Hòa. Trước đó, P biết ông T có nhu cầu mua xe để đi rẫy, nên khi gặp ông T, P hỏi: *“Có chiếc xe này của thằng bạn bị mất giấy tờ, bán với giá 3.000.000 đồng”*. P không nói cho ông T biết xe mô tô nêu trên là do N trộm cắp nên ông T không biết nguồn gốc xe, do đó đã đồng ý mua. Sau đó, ông T đưa 3.000.000 đồng cho P và chở Ph về nhà. Đến nhà, P đưa cho N 2.000.000 đồng, còn N giữ lại 1.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Đến ngày 17/4/2024, N và P bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E bắt và thu giữ cùng vật chứng.

Kết luận định giá tài sản số 21 ngày 17/4/2024, của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện E, xác định: xe mô tô, nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 61G1-18766, có giá trị là 4.667.000 đồng, với hành vi trên tại:

Bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2024/HS-ST ngày 27/8/2024, của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk, đã tuyên bố:

Phan Đăng P phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 323, Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phan Đăng P 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17/4/2024.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và tuyên quyền kháng cáo.

Ngày 29/8/2024, bị cáo Phan Đăng P có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu ở phần trên.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Đăng P, Giữ nguyên bản án Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 11 giờ, ngày 14/4/2024, tại thôn 2, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, Phan Quốc N đã có hành vi lén lút trộm cắp của bà Võ Thị L 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave RSX, biển kiểm soát 61G1- 187.66, trị giá 4.667.000đ (*bốn triệu sáu trăm sáu mươi bảy đồng*), đem bán cho Phan Đăng P, bản thân Phan Đăng P biết rõ xe mô tô biển kiểm soát 61G1- 187.66, là do Phan Quốc N trộm cắp mà có, nhưng Phan Đăng P vẫn đem chiếc xe đi tiêu thụ cho ông Lê Hà T. Với hành vi trên mà bị cáo Phan Đăng P thực hiện. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phan Đăng P về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phan Đăng P, Hội đồng xét xử nhận thấy: Xét mức hình phạt 02 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Phan Đăng P là chưa phù hợp, với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Bởi trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Mặt khác trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm. Tiền thu lời bất chính, do việc phạm tội mà có chỉ 1.000.000 đồng (một triệu đồng chẵn). Với phân tích và nhận định trên có đủ căn

cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Đăng P, Sửa Bản án sơ thẩm về hình phạt.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Phan Đăng Phi, không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Đăng P; Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2024/HS-ST ngày 27/8/2024, của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk, về hình phạt.

[2] Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo: Phan Đăng P 01 năm, 06 tháng tù, về tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17/4/2024.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phan Đăng P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HS nghiệp vụ Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THA dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan T.H.A hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Ea Súp tỉnh, Đắk Lắk;
- VKSND huyện Ea Súp tỉnh, Đắk Lắk;
- Chi cục THADS huyện E, tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu văn phòng;

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Văn Bằng**